

SỰ CẦN THIẾT CỦA MỘT SỐ PHẨM CHẤT TÂM LÝ Ở NGƯỜI CẢNH SÁT NHÂN DÂN QUA CỬ LIỆU ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN II

VŨ THỊ HÀ*

TÓM TẮT

Cảnh sát là một loại hình nghề nghiệp đặc biệt với nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và thực thi pháp luật; do vậy, người cảnh sát nhân dân (CSND) phải có những phẩm chất tâm lý (PCTL) đáp ứng yêu cầu của nghề. Việc đánh giá của học viên (HV) cảnh sát về một số PCTL của người CSND là vô cùng quan trọng. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết các HV đều đánh giá vai trò của các PCTL ở mức độ cần thiết. Đánh giá này có tính khách quan và phù hợp với thực tiễn.

Từ khóa: cảnh sát nhân dân, phẩm chất tâm lý, tính cần thiết.

ABSTRACT

The necessity of some psychological qualities for people's police officers through the evaluation survey of police students at People's Police Academy

The people's police is a highly special career responsible for ensuring the social order - security and enforcing law; therefore, the people's police officers are required to possess exceptionally psychological qualities to meet job requirements. Accordingly, it is of necessity for the police students to evaluate some psychological qualities of a people's police officer. The findings from studies show that most students claim the psychological qualities are of the utmost importance and necessity. These evaluations are unbiased and appropriate for the reality.

Keywords: People's Police, psychological qualities, necessity.

1. Đặt vấn đề

Xuất phát từ đặc thù công tác của lực lượng cảnh sát nhân dân, một loại hình nghề nghiệp đặc biệt với nhiệm vụ bảo vệ, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và thực thi pháp luật, góp phần hoàn thiện nhân cách con người, điều đó đòi hỏi người cảnh sát phải có những PCTL phù hợp với yêu cầu công việc, được xã hội chấp nhận. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã nêu lên một số PCTL cần thiết của người làm trong lực lượng vũ trang:

“Công an của ta là Công an nhân dân, vì dân mà phục vụ và dựa vào dân mà làm việc” và “tư cách của người Công an cách mệnh là: Đối với tự mình phải Cần, Kiệm, Liêm, Chính; đối với chính phủ phải tuyệt đối trung thành; đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép; đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ; đối với địch phải kiên quyết, khôn khéo; đối với công việc phải tận tụy” [6; tr.30].

Do vậy, việc nghiên cứu rèn luyện PCTL của người CSND cho HV trường cảnh sát là một việc làm quan trọng, góp phần củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ CSND nhằm đáp ứng ngày càng tốt

* HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

hơn yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Hơn nữa, việc nghiên cứu sự đánh giá về PCTL của người CSND trên một nhóm khách thể chuẩn bị làm nghề - sinh viên Trường Cao đẳng CSND II (CĐ CSND II) là điều rất hữu ích.

2. Phương pháp và thể thức nghiên cứu

2.1. Công cụ nghiên cứu

Để thực hiện cuộc nghiên cứu, chúng tôi tiến hành soạn thảo bảng khảo sát chính thức dựa trên việc nghiên cứu lí luận và bảng thăm dò ý kiến mở của HV. Đề tài có hai thang đo chính thức dành cho HV và cán bộ, giảng viên Trường CĐ CSND II.

Thang đo 1: Dành cho HV Trường CĐ CSND II, thang đo này gồm có hai phần:

Phần 1: Các thông tin cá nhân của HV, bao gồm: năm học, chuyên ngành, giới tính, kết quả học tập, kết quả rèn luyện, truyền thống gia đình, lí do chọn nghề.

Phần 2: Nội dung khảo sát: gồm những câu hỏi với nội dung cụ thể.

Mục đích: Nhằm khảo sát sự đánh giá của HV về mức độ cần thiết của các PCTL cá nhân. Khi thu thập kết quả của câu hỏi mở, một thang đo gồm 36 câu hỏi được phân chia theo các mặt của một nhân cách theo quan điểm Tâm lí học hoạt động.

Cách tính điểm: Người trả lời sẽ chọn 1 trong 5 mức độ: rất cần thiết, cần

thiết, có cũng được không có cũng được, ít cần thiết và không cần thiết. Để có thể đo đếm và so sánh được các mức độ đó, chúng tôi gán cho mỗi mức độ một số điểm mang tính chất ước lệ. Cách tính điểm như sau:

- Không cần thiết: 1 điểm
- Ít cần thiết: 2 điểm
- Có cũng được, không có cũng được: 3 điểm

- Cần thiết: 4 điểm
- Rất cần thiết: 5 điểm

Tương ứng với các mức đánh giá:

- Mức 1: Không cần thiết, với điểm trung bình (ĐTB) nhỏ hơn hoặc bằng 1,50

- Mức 2: Ít cần thiết, với ĐTB từ 1,51 đến 2,50

- Mức 3: Có cũng được, không cũng được, với ĐTB từ 2,51 đến 3,50

- Mức 4: Cần thiết, với ĐTB từ 3,51 đến 4,50

- Mức 5: Rất cần thiết, với ĐTB từ 4,51 đến 5,00

Đối với câu 1, chúng tôi tính tần số và phần trăm lựa chọn mức độ cần thiết (bao gồm mức rất cần thiết và cần thiết), ĐTB, độ lệch chuẩn, thứ hạng, kiểm nghiệm sự khác biệt theo các phương diện năm học và khoa đào tạo.

2.2. Mẫu chọn

Mẫu chọn gồm 300 HV Trường CĐ CSND II phân đều theo các nhóm khách thể, tuy nhiên phiếu thu hợp lệ chỉ có 280 (xem bảng 1).

Bảng 1. Mẫu chọn

Tiêu chí		Tần số	Phần trăm
Năm học	Năm 1	152	54,3
	Năm 2	128	45,7
Ngành học	Cảnh sát môi trường	67	23,9
	Kĩ thuật hình sự	81	28,9
	Cảnh sát hình sự	47	16,8
	Công an phụ trách xã	85	30,4
Người thân đang công tác trong ngành	Không	156	55,7
	Có	124	44,3
Kết quả học tập	Trung bình (TB)	23	8,2
	TB khá	186	66,4
	Khá	57	20,4
	Giỏi	7	2,5
	Xuất sắc	7	2,5
Kết quả rèn luyện	TB	6	2,1
	TB khá	25	8,9
	Khá	55	19,6
	Giỏi	62	22,1
	Xuất sắc	132	47,1

3. Thực trạng đánh giá của học viên về mức độ cần thiết của các PCTL người CSND (xem bảng 2)

Bảng 2. Đánh giá của HV về mức độ cần thiết của các PCTL phân theo nhóm nhân cách

XU HƯỚNG (ĐTB = 4,67), THỨ HẠNG 1				
STT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Trung thành với lí tưởng CNXH, tư tưởng Hồ Chí Minh, vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước	4,86	0,38	1
2	Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước	4,84	0,40	2
3	Sẵn sàng phục vụ tổ quốc, nhân dân	4,74	0,51	3
4	Trung thành với nhân dân	4,73	0,51	4

5	Mong muốn gắn bó lâu dài với ngành	4,67	0,59	5
6	Cống hiến hết mình cho sự nghiệp của ngành	4,63	0,59	6
7	Kiên cường trong công việc, trong công cuộc phòng chống và trấn áp tội phạm	4,60	0,54	7
8	Có hứng thú với công việc, yêu ngành, yêu nghề	4,52	0,60	8
9	Luôn tin tưởng vào lẽ phải và sự công bằng	4,43	0,65	9
NĂNG LỰC (ĐTB = 4,26), THỨ HẠNG 4				
STT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Nhận biết công việc cần giải quyết	4,44	0,55	1
2	Hoàn thành sự phân công của cấp trên bằng việc đưa ra một quy trình tối ưu	4,39	0,56	2
3	Có năng lực phán đoán, ra quyết định giải quyết vấn đề	4,37	0,63	3
4	Có năng lực phê bình và tự phê bình	4,32	0,59	4
5	Có năng lực giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, cấp dưới	4,31	0,57	5
6	Có năng lực tiếp nhận và triển khai nhiệm vụ	4,31	0,60	5
7	Có năng lực kiểm tra đánh giá	4,11	0,54	6
8	Có năng lực thấu cảm	4,11	0,52	6
9	Có năng lực làm việc độc lập	4,02	0,80	7
TÍNH CÁCH (ĐTB = 4,49), THỨ HẠNG 2				
STT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Sống lành mạnh theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước	4,76	0,47	1
2	Thực hiện đúng các quy định của pháp luật	4,72	0,50	2
3	Cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư	4,60	0,63	3
4	Tích cực góp phần vào việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh	4,59	0,60	4
5	Ý thức đầy đủ về chức trách và nhiệm vụ của bản thân	4,52	0,55	5
6	Cư xử đúng mực, chân thật, chính trực trong mọi tình huống	4,48	0,59	6
7	Bao dung, nhân ái với đồng nghiệp và nhân dân	4,4	0,66	7

8	Thương yêu giúp đỡ các thành viên trong cộng đồng dân cư	4,36	0,59	8
9	Thừa hành nhiệm vụ luôn thấu tình đạt lí	4,30	0,65	9
10	Quan tâm giúp đỡ và chia sẻ với mọi người	4,21	0,56	10
KHÍ CHẤT (ĐTB=4,46), THỨ HẠNG 3				
STT	Biểu hiện	ĐTB	ĐLC	Thứ hạng
1	Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết các công việc	4,60	0,58	5
2	Bình tĩnh trong việc giải quyết vấn đề, nhạy bén trong công tác chuyên môn và các tình huống khó khăn	4,78	0,50	1
3	Kiểm chế, không bộc lộ những đặc điểm khí chất tiêu cực trong giao tiếp	4,20	0,72	6
4	Hòa đồng với mọi người xung quanh (đồng nghiệp, nhân dân)	4,64	0,61	4
5	Kiểm chế, không bộc lộ những đặc điểm khí chất tiêu cực dễ gây tình cảm và ấn tượng tốt với người khác	4,28	0,68	7
6	Nhiệt tình trong công tác chuyên môn và các công việc khác	4,62	0,59	2
7	Thận trọng trong mọi tình huống	4,61	0,59	3
8	Thích tương tượng, sáng tạo	3,95	0,88	8

Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết các PCTL đều được HV đánh giá ở mức độ cần thiết (với ĐTB trên toàn mẫu là 4,48), trong đó ĐTB trải dài từ 3,95 đến 4,86. Điều đó cho thấy hầu hết các HV của Trường CĐ CSND II đều có nhận thức đúng đắn về vai trò của các PCTL ở người CSND. Đây là một tín hiệu đáng mừng, vì khi có nhận thức đúng đắn về vai trò của các PCTL, HV mới có thể có những nỗ lực để cố gắng rèn luyện, hoàn thiện bản thân và hoàn thành sứ mệnh nghề nghiệp của mình. Trong các PCTL trên, HV đánh giá mức độ cần thiết cao nhất là biểu hiện *Trung thành với lí tưởng chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh* (ĐTB trên toàn mẫu là 4,86) và *Tin tưởng*

vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước (ĐTB trên toàn mẫu là 4,73). Biểu hiện được HV đánh giá có mức độ cần thiết thấp nhất trong các phẩm chất nghiên cứu là *Thích tương tượng, sáng tạo* (ĐTB là 3,95) và *Có năng lực kiểm tra - đánh giá* (ĐTB là 4,11). Mặc dù vậy, hai biểu hiện này vẫn có điểm ở mức cao trong thang điểm đánh giá.

Trong phần cơ sở lí luận, chúng tôi đã mô tả 36 biểu hiện cụ thể trong bảng khảo sát trên thuộc 4 thuộc tính của nhân cách. Do đó, trong phần này, chúng tôi cũng tiến hành thống kê mức độ cần thiết của 4 thuộc tính trên, kết quả khảo sát như sau (xem bảng 2):

- HV Trường CĐ CSND II đánh giá

cao mức độ cần thiết của các PCTL, trong đó cao nhất là xu hướng (ĐTB là 4,67), tiếp theo là tính cách (ĐTB là 4,49), khí chất (ĐTB là 4,46) và năng lực (ĐTB là 4,26).

Đối với thuộc tính xu hướng, HV đánh giá cao mức độ cần thiết của biểu hiện *Trung thành với lí tưởng CNXH, tư tưởng Hồ Chí Minh và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước*. Biểu hiện *Luôn tin tưởng vào lẽ phải và sự công bằng* được HV đánh giá thấp nhất trong 9 biểu hiện được nghiên cứu.

Trong thuộc tính khí chất, HV đánh giá mức độ cần thiết cao nhất là biểu hiện *Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết các công việc* (ĐTB là 4,60). Điều này được HV lí giải như sau: Người cảnh sát luôn đối mặt với nguy hiểm, rủi ro. Quá trình truy tìm tội phạm là quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ; vì vậy, bình tĩnh là yếu tố tiên quyết để người cảnh sát đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời và hành động dứt khoát trong các tình huống cần thiết. Kiên nhẫn giúp người cảnh sát không nản chí trong quá trình điều tra. Biểu hiện *Thích tương tượng, sáng tạo* được HV đánh giá thấp nhất (ĐTB là 3,95).

Sống lành mạnh theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước là biểu hiện được đánh giá cần thiết ở mức cao nhất trong thuộc tính tính cách (ĐTB là 4,76). Điều này có thể lí giải là do đặc thù kỉ luật trong môi trường lực lượng vũ trang, phải chấp hành và phục tùng mệnh lệnh. Thấp nhất là biểu hiện *Quan tâm giúp đỡ và chia sẻ với mọi người* (ĐTB là 4,21).

Thuộc tính năng lực được các HV đánh giá thấp nhất trong 4 thuộc tính, tuy nhiên ĐTB đạt 4,26, xếp ở mức độ cần thiết. Năng lực *Nhận biết công việc cần giải quyết* (ĐTB 4,44: mức độ cần thiết) được HV đánh giá cao nhất trong 10 năng lực của người CSND. Năng lực *Làm việc độc lập* được HV đánh giá mức độ cần thiết thấp nhất với ĐTB là 4,02 thuộc mức độ “cần thiết”.

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi rút ra những nhận xét trong cách đánh giá của HV Trường CĐ CSND II về tính cần thiết của một số PCTL đối với người CSND như sau:

- Hầu hết các HV Trường Cao đẳng CSND II đều đánh giá vai trò của các PCTL ở mức độ cần thiết, tuy nhiên ĐTB không bằng nhau ở tất cả các PCTL. Thứ tự mức độ cần thiết của các PCTL từ cao xuống thấp là: xu hướng, tính cách, khí chất, năng lực.

- Xét theo mức độ, đa số HV cho rằng các PCTL của người CSND nêu trên cần thiết ở mức độ TB; trong đó, có sự khác biệt ý nghĩa giữa nhóm khách thể năm nhất và năm hai, các HV đang học năm hai đánh giá cao hơn so với HV năm nhất. Tuy nhiên, không có tương quan ý nghĩa giữa kết quả đánh giá về sự cần thiết của các PCTL và ĐTB học tập, kết quả rèn luyện của HV.

5. Kiến nghị

Từ thực trạng nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau:

- Đề góp phần nâng cao khả năng nhận thức về các PCTL của HV, nhà trường cần thay đổi và đổi mới một số

nội dung trong các môn học đại cương. Nếu có thể, cần nghiên cứu sâu hơn vấn đề cần giảm tải hoặc chú trọng nghiên cứu sâu ở nội dung nào.

- Cần đổi mới phương pháp giảng dạy một số môn học và hình thức tổ chức những hoạt động của một số môn lí luận chính trị và nghiệp vụ. Khi phương pháp và hình thức được đổi mới, bản thân mỗi HV sẽ chủ động tham gia vào bài học và các hoạt động mà không cảm thấy bị ép buộc.

- Nhà trường cần tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về nhân cách người CSND và các hoạt động ngoại khóa để HV có cơ hội giao lưu, học hỏi, rút kinh nghiệm. Thông qua các cuộc thi, bản thân mỗi HV tự giác tiếp thu các kiến thức về nghiệp vụ, các phẩm chất nghề nghiệp, các tình huống thực tế. Đặc biệt, từ các cuộc thi này, bản thân mỗi HV tự nhận ra rằng mình đang có gì, cần gì. Đây là cơ hội để HV đánh giá lại bản thân mình một cách tự nguyện và khách quan nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benjamin S. Bloom (1995), *Nguyên tắc phân loại mục tiêu giáo dục* (Đoàn Văn Điều biên dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Bích (1998), *Tâm lí học nhân cách*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Vũ Dũng (chủ biên) (2008), *Từ điển Tâm lí học*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Ngô Thị Đẹp (2007), *Những yếu tố tác động đến tự đánh giá của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Đỗ Ngọc Khanh (2005), *Tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Viện Tâm lí học, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.30.
7. Đỗ Văn Thọ (2004), *Những phẩm chất tâm lí cơ bản của cảnh sát hình sự*, Luận án Tiến sĩ Tâm lí học, Viện Tâm lí học.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 17-9-2013; ngày phản biện đánh giá: 22-10-2013;
ngày chấp nhận đăng: 22-11-2013)